

XXV. PHẨM THẤY BẤT ĐỘNG

01

Khi ấy, trời Đế Thích thăm nghĩ như vậy: Nếu Đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng, còn vượt trên tất cả hữu tình, hưởng gì đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu các hữu tình nghe nói danh tự trí nhất thiết trí, tin hiểu một cách sâu sắc, còn được thiện lợi trong cõi người và được sống rất lâu trong thế gian, hưởng gì phát tâm hướng về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Nếu các hữu tình có thể phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà nghe kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, công đức đạt được của các hữu tình này đều thích đáng, thế gian trời, người, A-tu-la v.v... đều không thể sánh kịp.

Biết được tâm niệm của trời Đế Thích, Thế Tôn nói:

- Đúng vậy! Đúng như điều ông đã nghĩ.

Khi ấy, trời Đế Thích rất vui mừng, liền lấy hương hoa thượng diệu ở cõi trời rải cúng dường Như Lai và các Bồ-tát. Rải hoa cúng dường xong, trời Đế Thích nguyện: “Nếu các thiện nam tử Bồ-tát thừa v.v... cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì ta đem công đức căn lành đã gieo trồng làm cho những sở nguyện của vị ấy mau thành tựu, mau chứng đắc trí nhất thiết trí, khiến cho Vô thượng Phật pháp mà vị ấy đã cầu mau được viên mãn, khiến cho pháp tự nhiên của vị ấy đã cầu mau được viên mãn, khiến cho pháp vô lậu chơn chánh mà vị ấy đã cầu mau được viên mãn, khiến cho tất cả pháp mà vị ấy muốn nghe đều được như ý. Nếu ai cầu Thanh văn, Độc giác thừa cũng khiến cho sở nguyện mau được viên mãn.” Nguyện như vậy xong, Thiên Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thiện nam tử Bồ-tát thừa v.v... đã phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, con không bao giờ sanh một tâm niệm nào khác làm cho vị ấy thôi chuyển tâm đại Bồ-đề, con cũng không sanh một tâm niệm nào khác để làm cho các Bồ-tát nhầm chán xa lìa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà rơi trở lại địa vị Thanh văn, Độc giác.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà thâm tâm đã ưa thích, thì con nguyện cho tâm vị ấy

càng tinh tấn để mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nguyên cho Đại Bồ-tát ấy thấy được các khổ trong sanh tử, vì muốn làm lợi lạc cho thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... mà phát những đại nguyện kiên cố:

“Ta tự mình vượt qua biển lớn sanh tử, và tinh tấn cố gắng độ người chưa độ. Ta đã tự giải thoát ra khỏi sự trói buộc sanh tử, và sẽ siêng năng tinh tấn giải thoát cho người chưa giải thoát. Đối với những sự sợ hãi trong sanh tử, ta đã được an ổn, và cũng sẽ siêng năng tinh tấn làm an ổn cho người chưa an ổn. Ta đã chứng Niết-bàn rốt ráo, và cũng siêng năng tinh tấn khuyến khích người chưa chứng cùng chứng.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... đối với công đức của Bồ-tát mới phát tâm mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức? Đối với công đức của Bồ-tát phát tâm lâu mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức? Đối với công đức của Bồ-tát Bất thối chuyển mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức? Đối với công đức của Bồ-tát còn bị ràng buộc trong một đời mà thâm tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước đức?

Phật bảo trời Đế Thích:

- Nay Kiều-thi-ca! Bốn đại châu giới có thể lường, những phước đức phát sanh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ v.v... này không thể lường biết được.

Nay Kiều-thi-ca! Tiểu thiên thế giới có thể lường được, nhưng phước đức phát sanh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ v.v... này không thể lường biết được.

Nay Kiều-thi-ca! Trung thiên thế giới có thể lường được, nhưng phước đức phát sanh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ v.v... này không thể lường biết được.

Nay Kiều-thi-ca! Ba ngàn đại thiên thế giới này có thể lường được, nhưng phước đức phát sanh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ v.v... này không thể lường biết được.

Nay Kiều-thi-ca! Giả sử ba ngàn đại thiên thế giới hợp lại thành một biển, có người lấy một sợi tóc chẻ ra làm một trăm phần, đem đầu của phần nhỏ nhúng vào biển, có thể biết bao nhiêu giọt nước, nhưng phước đức phát sanh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ v.v... này không thể lường biết được. Vì sao? Vì phước đức phát sanh từ tâm tùy hỷ của thiện nam, thiện nữ v.v... ấy không bờ bến.

Khi ấy, Tứ Thiên Vương bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đối với công đức thù thắng của các Bồ-tát, nếu các hữu tình không tùy hỷ, thì nên biết người ấy bị ma không chế, bị ma làm mê loạn, là bè đảng của ma, là ma ở cõi trời chết sanh vào nơi đây. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát cầu đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu các hạnh của Đại Bồ-tát, nếu có ai phát tâm đối với công đức của vị ấy mà sanh lòng tùy hỷ sâu sắc thì những người ấy có thể phá hoại tất cả quyền thuộc cung điện quân ma.

Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình thâm tâm kính mến Phật, Pháp, Tăng bảo, dù sanh ra nơi nào cũng muốn thường thấy Phật, nghe Pháp, gặp Tăng, thì đối với công đức căn lành của chúng Đại Bồ-tát nên tùy hỷ sâu sắc. Sau khi tùy hỷ rồi, hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nhưng không nên có tư tưởng hai hay không hai. Nếu có thể làm được như vậy thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích cho hữu tình và phá tan quân ma.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông đã nói. Nay Kiều-thi-ca! Đối với công đức căn lành của Đại Bồ-tát, nếu các hữu tình thâm tâm tùy hỷ, hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì các hữu tình ấy mau viên mãn các hạnh của Bồ-tát, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đối với công đức căn lành Đại Bồ-tát, nếu các hữu tình thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì các hữu tình ấy đầy đủ đại oai lực, luôn phụng thờ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và thiện tri thức, luôn nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu và biết rõ ý nghĩa của kinh. Các hữu tình này thành tựu công đức căn lành của sự tùy hỷ hồi hướng như vậy, nên sanh ra nơi nào cũng thường được tất cả trời, người, A-tu-la v.v... cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, không thấy sắc xấu, không nghe tiếng ác, không ngửi mùi hôi thối, không nếm vị dở, không cảm giác những sự xúc chạm khó chịu, không nghĩ pháp ác, không bao giờ xa lìa chư Phật Thế Tôn. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, luôn gần gũi với chư Phật để gieo trồng các căn lành, thành tựu hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì các hữu tình ấy đối với vô lượng công đức căn lành của Bồ-tát mới phát tâm mà thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đối với vô lượng công đức căn lành của các Bồ-tát đã trụ vào sơ địa cho đến thập địa mà thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đối với vô lượng công đức căn lành của các Bồ-tát còn sanh lại một đời mà

thâm tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nhờ nhân duyên này nên các căn lành của các hữu tình ấy càng tăng trưởng, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đã chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rồi, có thể thật sự làm lợi ích cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đến tận đời vị lai, để họ trụ vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn.

Cho nên, này Kiều-thi-ca! Những thiện nam tử v.v... trụ vào Bồ-tát thừa, đối với công đức căn lành của Bồ-tát mới phát tâm, đối với công đức căn lành của Bồ-tát phát tâm lâu, đối với công đức căn lành của Bồ-tát Bất thối chuyển, đối với công đức căn lành của các Bồ-tát còn sanh trở lại một đời, đều nên tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi sanh tùy hỷ và hồi hướng mà không nên chấp trước tức tâm lìa tâm tùy hỷ hồi hướng, không nên chấp trước tức tâm tu hành, lìa tâm tu hành. Nếu không chấp trước và tùy hỷ hồi hướng như vậy tức là tu hành hạnh của các Đại Bồ-tát, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, độ tất cả trời, người, A-tu-la v.v... giúp họ thoát khỏi sanh tử đắc Vô dư Niết-bàn.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Ngài nói các pháp như huyền thì tại sao chúng Đại Bồ-tát lấy tâm như huyền để đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ông có thấy tâm như huyền của Đại Bồ-tát không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không. Con không thấy huyền cũng không thấy tâm như huyền.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Nếu trường hợp không có huyền, không có tâm như huyền, thì ông thấy có tâm ấy có thể đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không. Con không thấy có trường hợp không huyền, không có tâm như huyền, lại có tâm ấy có thể đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Nếu trường hợp lìa huyền, lìa tâm như huyền, ông thấy có pháp ấy để đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không. Con không thấy có trường hợp lìa huyễn, lìa tâm như huyễn, lại có pháp ấy để đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Con không thấy có pháp ngay tâm lìa tâm thì nói những pháp nào có, pháp nào không? Vì tất cả pháp hoàn toàn lìa. Nếu tất cả pháp hoàn toàn lìa, thì không thể đưa ra pháp này là có, pháp này là không. Nếu pháp không thể đưa ra có, không thì không thể nói có thể đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chẳng phải pháp vô sở hữu có thể đắc Bồ-đề.

Vì sao? Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, tánh vô sở đắc, không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa đều hoàn toàn lìa. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không cũng hoàn toàn lìa. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng hoàn toàn lìa. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng hoàn toàn lìa. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng hoàn toàn lìa. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng hoàn toàn lìa. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng hoàn toàn lìa. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng hoàn toàn lìa. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng hoàn toàn lìa. Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa cũng hoàn toàn lìa. Năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng hoàn toàn lìa. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng hoàn toàn lìa. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả cũng hoàn toàn lìa. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp cũng hoàn toàn lìa. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng hoàn toàn lìa. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng hoàn toàn lìa. Tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng hoàn toàn lìa. Trí nhất thiết trí cũng hoàn toàn lìa.

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp hoàn toàn lìa thì không nên tu pháp ấy, cũng không nên từ bỏ và cũng không nên phát sanh. Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu hoàn toàn lìa, nên đối với pháp không cần phải phát sanh.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã hoàn toàn lìa, thì làm sao có thể nói các Đại Bồ-tát y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Bạch Thế Tôn! Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng hoàn toàn lìa, thì tại sao lìa pháp mà có thể đắc pháp lìa? Cho nên, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể nói chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Lành thay! Lành thay! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông đã nói. Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa hoàn toàn lìa, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí cũng hoàn toàn lìa.

Thiện Hiện nên biết! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn lìa, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí cũng hoàn toàn lìa nên có thể nói Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật hoàn toàn lìa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải hoàn toàn lìa thì chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến nếu trí nhất thiết trí chẳng phải hoàn toàn lìa thì chẳng phải trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn lìa nên được gọi Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến vì trí nhất thiết trí hoàn toàn lìa nên được gọi trí nhất thiết trí.

Cho nên, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đều y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Mặc dù không lìa pháp mà có thể đắc pháp lìa, nhưng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Cho nên, chúng Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì nên siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ý nghĩa của các Đại Bồ-tát hành là rất sâu xa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Ý nghĩa mà các Đại Bồ-tát hành là rất sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát có thể làm việc khó làm, mặc dù hành ý nghĩa sâu xa như vậy nhưng không chứng pháp của Thanh văn, Độc giác.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Theo con hiểu ý nghĩa của Ngài nói thì việc mà các Đại Bồ-tát làm không khó, không nên nói họ có thể làm việc khó làm. Vì sao? Ý nghĩa mà các Đại Bồ-tát chứng đều bất khả đắc, năng chứng Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc, pháp chứng, người chứng, nơi chốn chứng, thời gian chứng cũng bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát quán thấy tất cả pháp đã bất khả đắc, thì có ý nghĩa nào để làm sở chứng? Có Bát-nhã ba-la-mật-đa nào

có thể năng chứng, lại có những gì để tạo ra những gì để chứng, pháp chứng, người chứng, nơi chốn chứng, thời gian chứng cũng lại như vậy. Tại sao chấp do đây mà chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề còn không thể chứng đắc thì làm sao chứng đắc pháp của hàng Thanh văn, Độc giác.

Bạch Thế Tôn! Nếu hành như vậy thì gọi là Bồ-tát hành bất khả đắc. Nếu các Đại Bồ-tát có thể hành hạnh bất khả đắc như vậy thì không bị cản trở mê muội đối với tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Nếu các Đại Bồ-tát nghe nói như vậy tâm chẳng lo buồn, hối hận, sợ sệt, thối lui thì đó là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Khi Đại Bồ-tát hành như vậy không thấy các tướng, không thấy ta tu hành, không thấy không tu hành, không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa là pháp ta tu hành, không thấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là pháp ta chứng, cũng lại không thấy nơi chốn chứng, thời gian chứng v.v...

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không nghĩ như vậy: Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ví như hư không, không nghĩ như vậy: Ta cách vật này gần hay xa. Vì sao? Vì hư không không di động, cũng không sai biệt, không phân biệt. Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không nghĩ như vậy: Ta xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần gũi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không phân biệt các pháp.

Giống người huyễn hóa không nghĩ như vậy: Vật chất được huyễn hóa, thầy huyễn hóa thì gần ta, pháp mà tương tự huyễn hóa thì cách xa ta. Mọi người tụ tập xem cũng gần mà cũng xa. Vì sao? Vì người huyễn hóa không có phân biệt.

Các Đại Bồ-tát cũng vậy, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không nghĩ như vậy: Ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không phân biệt các pháp.

Ví như ảnh tượng không nghĩ như vậy: Ta nhờ vật kia mà hiện thì gần ta, pháp không nhờ đó để hiện thì cách xa ta. Vì sao? Hiện ảnh tượng không có phân biệt.

Các Đại Bồ-tát cũng vậy, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không nghĩ như vậy: Ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không phân biệt các pháp.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, không thương, không ghét. Vì sao? Vì tự tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu và tất cả pháp thương ghét bất khả đắc. Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp không thương, không ghét.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng vậy, đối với tất cả pháp không thương, không ghét. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đều đoạn trừ thương ghét.

Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đoạn trừ hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng như vậy, chiến thắng đoạn trừ tất cả vọng tưởng phân biệt. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không phân biệt các pháp.

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không nghĩ như vậy: Ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng vậy, không nghĩ: Ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì đối với tất cả pháp thì chư Phật, Bồ-tát, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không phân biệt.

Như người do Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa ra, không nghĩ như vậy: Ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì người do chư Phật biến hóa không phân biệt.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng vậy, không nghĩ như vậy: Ta cách xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không phân biệt các pháp.

Như chư Phật muốn làm sự việc gì đó thì biến hóa ra nhiều thân nhiều người để nó làm việc ấy. Nhưng người được hóa ra không nghĩ như vậy: Ta có thể tạo ra sự nghiệp như vậy. Vì sao? Vì đối với sự nghiệp đã tạo, người được hóa ra không có phân biệt.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng vậy, vì công việc nên siêng năng tu học. Tu học rồi, mặc dù thành tựu các sự nghiệp nhưng đối với việc làm không phân biệt. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không phân biệt các pháp.

Ví như người thợ mộc hoặc đệ tử của ông ta vì công việc nên tạo ra các máy móc như: Người nam, hoặc người nữ, hoặc voi, ngựa v.v... Các máy móc này mặc dù có làm việc nhưng đối với những việc đó họ không phân biệt. Vì sao? Vì máy móc đó không phân biệt.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng vậy, vì cần làm việc nên có sự thành lập. Sau khi thành lập rồi, mặc dù thành công nhiều sự nghiệp nhưng trong đó họ đều không phân biệt. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không phân biệt các pháp.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Đối với tất cả pháp chỉ riêng Bát-nhã ba-la-mật-đa không có sự phân biệt, hay là tịnh lự v.v... năm Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp cũng không phân biệt?

Thiện Hiện trả lời:

- Không những Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không phân biệt, mà tịnh lự v.v... năm Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp cũng không phân biệt.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Sáu pháp Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không phân biệt, còn sắc uẩn cho đến thức uẩn đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhãn xứ cho đến ý xứ đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; sắc xứ cho đến pháp xứ đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhãn giới cho đến ý giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; sắc giới cho đến pháp giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhãn thức giới cho đến ý thức giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhãn xúc cho đến ý xúc đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; địa giới cho đến thức giới đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; vô minh cho đến lão tử đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; tám giải thoát cho đến mười biến xứ đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; năm loại mắt, sáu phép thần thông đối với tất cả pháp cũng không phân biệt;

mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đối với tất cả pháp cũng không phân biệt; cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi đối với tất cả pháp cũng không phân biệt hay sao?

Thiện Hiện trả lời:

- Không những sáu pháp Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không phân biệt, mà sắc cho đến cảnh giới vô vi đối với tất cả pháp cũng không phân biệt. Vì sao? Vì tánh tướng của tất cả pháp đều là không, không phân biệt.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu tất cả pháp đều không phân biệt, vậy sao có sự khác nhau giữa năm đường sanh tử? Sao có sự khác nhau của Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát và Như Lai?

Thiện Hiện trả lời:

- Vì hữu tình phiền não điên đảo mà tạo ra các nghiệp thuộc về thân, khẩu, ý, do đó nên chiêu cảm lấy quả báo. Dục là nghiệp căn bản tạo ra quả dị thực, rồi căn cứ vào đó mà có sự khác nhau giữa năm đường: trời, người, địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ.

Lại hỏi:

- Sao lại có sự sai khác giữa các Thánh vị như quả Dự lưu v.v...?

- Nay Xá-lợi Tử! Vì không phân biệt nên có Dự lưu và quả Dự lưu. Vì không phân biệt nên có Nhất lai và quả Nhất lai. Vì không phân biệt nên có Bất hoàn và quả Bất hoàn. Vì không phân biệt nên có A-la-hán và quả A-la-hán. Vì không phân biệt nên có Độc giác và quả Độc giác. Vì không phân biệt nên có Đại Bồ-tát và hạnh của Đại Bồ-tát. Vì không phân biệt nên có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Này Xá-lợi Tử! Quá khứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác do không phân biệt, đoạn trừ phân biệt nên đưa ra có. Vị lai Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác do không phân biệt, đoạn trừ phân biệt nên đưa ra

có. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại mười phương thế giới chư Phật cũng không phân biệt, đoạn trừ phân biệt nên đưa ra có.

Này Xá-lợi Tử! Do đó mà biết các pháp đều không phân biệt. Do không phân biệt nên chơn như, pháp giới nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì làm định lượng.

Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không phân biệt như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không phân biệt như vậy thì có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thanh tịnh không phân biệt, và có thể luôn làm lợi ích cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là hành pháp bền chắc hay hành pháp không bền chắc?

Thiện Hiện trả lời:

- Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là hành pháp bền chắc, chứ không hành pháp không bền chắc. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến bố thí Ba-la-mật-đa là pháp không bền chắc. Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không là pháp không bền chắc. Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là pháp không bền chắc. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là pháp không bền chắc. Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là pháp không bền chắc. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là pháp không bền chắc. Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là pháp không bền chắc. Tám giải thoát cho đến mười biến xứ là pháp không bền chắc. Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là pháp không bền chắc. Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là pháp không bền chắc. Năm loại mắt, sáu phép thần thông là pháp không bền chắc. Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là pháp không bền chắc. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả là pháp không bền chắc. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp là pháp không bền chắc. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là pháp không bền chắc. Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là pháp không bền chắc.

Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng còn không thấy có pháp không bền chắc để đắc, thì làm sao có pháp bền chắc để đắc.

Bấy giờ, có vô lượng Thiên tử ở Dục giới và Sắc giới đều nghĩ như vậy: Thiện nam, thiện nữ v.v... nào phát tâm hướng đến quả vị

Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề theo những ý nghĩa trong Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã nói mà thực hành thì không chứng thật tế, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... Nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ v.v... ấy rất là hiếm có, làm việc khó làm, cần phải kính lễ vị ấy. Biết tâm niệm của các Thiên tử, Thiện Hiệ liên nói:

- Thiện nam, thiện nữ v.v... ấy chẳng chứng thật tế, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, thì chẳng phải là hiếm có, cũng chưa gọi là khó. Nếu các Đại Bồ-tát biết tất cả pháp và các hữu tình đều bất khả đắc nhưng phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mặc áo giáp tinh tấn, thế độ vô lượng, vô số hữu tình, giúp họ nhập vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn, thì Đại Bồ-tát đó mới là rất hiếm có, làm việc khó làm.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ-tát mặc dù biết hữu tình hoàn toàn vô sở hữu, nhưng phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mặc áo giáp tinh tấn, vì muốn điều phục các hữu tình giống như hữu vì muốn điều phục hư không. Vì sao? Nay các Thiên tử! Vì hư không lia, nên biết tất cả hữu tình cũng lia. Vì hư không là Không, nên biết tất cả hữu tình cũng Không. Vì hư không không bền chắc, nên biết tất cả hữu tình cũng không bền chắc. Vì hư không vô sở hữu, nên biết tất cả hữu tình cũng vô sở hữu. Do nhân duyên này, Đại Bồ-tát ấy mới là rất hiếm có, có thể làm việc khó làm.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ-tát ấy mặc áo giáp đại nguyện, vì muốn điều phục tất cả hữu tình, nhưng các hữu tình hoàn toàn vô sở hữu, giống như có người mặc áo giáp chiến đấu với hư không.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại nguyện ấy, vì muốn làm lợi ích cho tất cả hữu tình, nhưng các hữu tình và áo giáp đại nguyện ấy đều bất khả đắc. Vì sao? Nay các Thiên tử! Vì hữu tình lia, nên biết áo giáp đại nguyện này cũng lia. Vì hữu tình Không, nên biết áo giáp đại nguyện cũng Không. Vì hữu tình không bền chắc, nên biết áo giáp đại nguyện cũng không bền chắc. Vì hữu tình vô sở hữu, nên biết áo giáp đại nguyện cũng vô sở hữu.

Thiên tử nên biết! Việc Đại Bồ-tát ấy điều phục làm lợi ích cho các hữu tình cũng bất khả đắc. Vì sao? Nay các Thiên tử! Vì hữu tình lia, nên biết việc điều phục làm lợi ích này cũng lia. Vì hữu tình Không, nên biết việc điều phục làm lợi ích cũng đều Không. Vì hữu tình không bền chắc, nên biết việc điều phục làm lợi ích cũng không bền chắc. Vì hữu tình vô sở hữu, nên biết việc điều phục làm lợi ích cũng vô sở hữu.

Thiên tử nên biết! Các Đại Bồ-tát cũng vô sở hữu. Vì sao? Nay các Thiên tử! Vì hữu tình là, nên biết các Đại Bồ-tát cũng là. Vì hữu tình Không, nên biết các Đại Bồ-tát cũng Không. Vì hữu tình không bền chắc, nên biết các Đại Bồ-tát cũng không bền chắc. Vì hữu tình vô sở hữu, nên biết các Đại Bồ-tát cũng vô sở hữu.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ-tát nào nói như vậy mà không buồn lo, sợ sệt, thối lui, thì nên biết Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Vì sao?

Này các Thiên tử! Vì sắc uẩn cho đến thức uẩn là nên hữu tình cũng là.

Vì nhãn xứ cho đến ý xứ là nên hữu tình cũng là.

Vì sắc xứ cho đến pháp xứ là nên hữu tình cũng là.

Vì nhãn giới cho đến ý giới là nên hữu tình cũng là.

Vì sắc giới cho đến pháp giới là nên hữu tình cũng là.

Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới là nên hữu tình cũng là.

Vì nhãn xúc cho đến ý xúc là nên hữu tình cũng là.

Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là nên hữu tình cũng là.

Vì địa giới cho đến thức giới là nên hữu tình cũng là.

Vì nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là nên hữu tình cũng là.

Vì vô minh cho đến lão tử là nên hữu tình cũng là.

Vì bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là nên hữu tình cũng là.

Vì pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không là nên hữu tình cũng là.

Vì chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là nên hữu tình cũng là.

Vì Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo là nên hữu tình cũng là.

Vì bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là nên hữu tình cũng là.

Vì bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là nên hữu tình cũng là.

Vì pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là nên hữu tình cũng là.

Vì tám giải thoát cho đến mười biến xứ là nên hữu tình cũng là.

Vì Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa là nên hữu tình cũng là.

Vì Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là nên hữu tình cũng là.

Vì pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là nên hữu tình cũng là.

Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông là nên hữu tình cũng là.

Vì mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là nên hữu tình cũng là.

Vì đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả là nên hữu tình cũng là.

Vì ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp là nên hữu tình cũng là.

Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là nên hữu tình cũng là.

Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là nên hữu tình cũng là.

Vì quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề là nên hữu tình cũng là.

Vì tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là nên hữu tình cũng là.

Vì trí nhất thiết trí là nên hữu tình cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì sắc uẩn là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến vì thức uẩn là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì sắc uẩn là nên trí nhất thiết trí cũng là, cho đến vì thức uẩn là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì nhãn xứ là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến vì ý xứ là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì nhãn xứ là nên trí nhất thiết trí cũng là, cho đến vì ý xứ là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì sắc xứ là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến vì pháp xứ là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì sắc xứ là nên trí nhất thiết trí cũng là, cho đến vì pháp xứ là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì nhãn giới là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến vì ý giới là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì nhãn giới là nên trí nhất thiết trí cũng là, cho đến vì ý giới là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì sắc giới là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến vì pháp giới là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì sắc giới là nên trí nhất thiết trí cũng là, cho đến vì pháp giới là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì nhãn thức giới lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì ý thức giới lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì nhãn thức giới lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì ý thức giới lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì nhãn xúc lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì ý xúc lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì nhãn xúc lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì ý xúc lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì địa giới lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì thức giới lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì địa giới lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì thức giới lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì nhân duyên lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì tăng thượng duyên lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì nhân duyên lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì tăng thượng duyên lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì vô minh lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì lão tử lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì vô minh lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì lão tử lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì bố thí Ba-la-mật-đa lìa nên pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không cũng lìa, cho đến vì Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa nên pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không cũng lìa. Nói rộng cho đến vì bố thí Ba-la-mật-đa lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì pháp nội Không lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì pháp vô tính tự tính Không lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa. Nói rộng cho đến vì pháp nội Không lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa, cho đến vì pháp vô tính tự tính Không lìa nên trí nhất thiết trí cũng lìa.

Thiên tử nên biết! Vì chơn như lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng lìa, cho đến vì cảnh giới bất tư nghì lìa nên sáu pháp Ba-la-mật-

đa cũng là. Nói rộng cho đến vì chơn như là nên trí nhất thiết trí cũng là, cho đến vì cảnh giới bất tư nghì là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì Thánh đế khổ là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, tập diệt đạo Thánh đế là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì Thánh đế khổ là nên trí nhất thiết trí cũng là, tập diệt đạo Thánh đế là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì bốn niệm trụ là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến vì tám chi thánh đạo là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì bốn niệm trụ là nên trí nhất thiết trí cũng là, cho đến vì tám chi thánh đạo là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì bốn tịnh lự là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là; bốn vô lượng, bốn định vô sắc là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì bốn tịnh lự là nên trí nhất thiết trí cũng là; bốn vô lượng, bốn định vô sắc là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì pháp môn giải thoát không là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì pháp môn giải thoát không là nên trí nhất thiết trí cũng là; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì tám giải thoát là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến vì mười biên xứ là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì tám giải thoát là nên trí nhất thiết trí cũng là, cho đến vì mười biên xứ là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì Tịnh quán địa là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến vì Như Lai địa là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì Tịnh quán địa là nên trí nhất thiết trí cũng là, cho đến vì Như Lai địa là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì Cự hỷ địa là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến vì Pháp vân địa là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì Cự hỷ địa là nên trí nhất thiết trí cũng là, cho đến vì Pháp vân địa là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì pháp môn Đà-la-ni là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, pháp môn Tam-ma-địa là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì pháp môn Đà-la-ni là nên trí nhất thiết trí cũng là, pháp môn Tam-ma-địa là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì năm loại mắt là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Sáu phép thần thông là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì năm loại mắt là nên trí nhất thiết trí cũng là, sáu phép thần thông là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì mười lực Như Lai là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến vì mười tám pháp Phật bất cộng là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì mười lực Như Lai là nên trí nhất thiết trí cũng là, cho đến vì mười tám pháp Phật bất cộng là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì đại từ là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là; đại bi, đại hỷ, đại xả là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì đại từ là nên trí nhất thiết trí cũng là; đại bi, đại hỷ, đại xả là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì ba mươi hai tướng tốt là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, tám mươi vẻ đẹp là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì ba mươi hai tướng tốt là nên trí nhất thiết trí cũng là, tám mươi vẻ đẹp là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì pháp không quên mất là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, tánh luôn luôn xả là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì pháp không quên mất là nên trí nhất thiết trí cũng là, tánh luôn luôn xả là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì trí nhất thiết là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì trí nhất thiết là nên trí nhất thiết trí cũng là. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì quả Dự lưu là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là, cho đến vì Độc giác Bồ-đề là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì quả Dự lưu là nên trí nhất thiết trí cũng là, cho đến vì Độc giác Bồ-đề là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Vì tất cả hạnh của Đại Bồ-tát là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là nên sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là. Nói rộng cho đến vì tất cả hạnh của Đại Bồ-tát là nên trí nhất thiết trí cũng là. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là nên trí nhất thiết trí cũng là.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ-tát nào khi nghe nói các pháp đều là như vậy mà tâm họ không kinh ngạc, không sợ sệt, không lo lắng, không hối hận, không thối lui thì nên biết Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Bấy giờ, Thế Tôn dạy Thiện Hiện:

- Vì lý do gì mà đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tâm các Đại Bồ-tát không thối lui?

Cu thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, đều là viển ly, đều tịch tĩnh, đều không có sanh diệt, đều không có tánh tướng. Cho nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tâm các Đại Bồ-tát không thối lui.

Bạch Thế Tôn! Do những nhân duyên như vậy, mà tâm các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không thối lui. Vì sao? Vì đối với tất cả pháp, các Đại Bồ-tát hay thối lui, bị thối lui, nơi chốn thối lui, thời gian thối lui, người thối lui, do đây thối lui đều bất khả đắc. Vì tất cả pháp đều bất khả đắc.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nghe nói như vậy tâm không thối lui cũng không kinh ngạc, sợ sệt, lo lắng, hối hận thì nên biết Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy quán thấy tất cả pháp đều bất khả đắc, không kiến lập, hay thối lui, bị thối lui, nơi chốn thối lui, thời gian thối lui, người thối lui, do đây thối lui. Do đó, các Đại Bồ-tát nghe nói việc như vậy tâm không thối lui, cũng không kinh ngạc, sợ sệt, lo lắng, hối hận.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy thì các trời Đế Thích, Đại Phạm, Thiên Vương, chủ thế giới v.v... thường lễ bái, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, không những được các trời Đế Thích, Đại Phạm, Thiên Vương, chủ thế giới v.v... cùng nhau lễ bái, cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen mà Đại Bồ-tát ấy còn hơn thế nữa. Nghĩa là được các vị trời Cực quang tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng quả, trời Tịnh cư và trời, rồng A-tu-la v.v... khác cùng nhau lễ bái, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Đại Bồ-tát này có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy thì cũng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương thường cùng nhau hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì khiến cho bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nói rộng cho đến khiến cho trí nhất thiết trí mau được viên mãn.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy thường được chư Phật, các Bồ-tát và chư thiên, rồng, A-tu-la v.v... bảo vệ, nhớ nghĩ, mau viên mãn tất cả công đức. Nên biết Đại Bồ-tát ấy hành nơi chỗ mà Phật nên hành, cũng chân

chánh tu hành những hạnh mà Phật đã hành, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên biết vị ấy không khác gì Phật Thế Tôn.

Quyển thứ 521
HẾT